

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT 3 NĂM 2019

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
Đại học chính quy khóa 2013 - 2017										
1	131A010012	Trang Ngọc	Thành	01/01/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	140	2.54	Khá
2	131A010014	Lê Hoàng	Việt	21/05/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	140	2.66	Khá
3	131A030009	Phạm Phương	Nam	28/09/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	134	2.34	Trung bình
4	131A030122	Hoàng Thị Thúy	An	12/12/1995	Kiên Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	131	2.35	Trung bình
5	131A030158	Lê Ý	Như	03/07/1995	Quảng Nam	Nam	Quản trị kinh doanh	131	2.10	Trung bình
6	131A040068	Nguyễn Thị	Trang	1995	Bắc Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	122	2.29	Trung bình
7	131A050027	Mai Gia	Anh	17/05/1995	Kiên Giang	Nam	Quản trị kinh doanh	134	2.47	Trung bình
8	131A050048	Phạm Thị	Hương	27/12/1994	Hải Dương	Nữ	Quản trị kinh doanh	137	2.21	Trung bình
9	131A060002	Hà Chí	Lập	19/07/1994	Tây Ninh	Nam	Quản trị kinh doanh	131	2.68	Khá
10	131A060003	Võ Thị Ngọc	Trang	05/11/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	134	2.92	Khá
11	131A060006	Nguyễn Văn	Nhất	20/07/1995	Hà Bắc	Nam	Quản trị kinh doanh	131	2.89	Khá
12	131A060052	Nguyễn Thị Xuân	Tuyển	02/12/1995	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	131	3.14	Khá
13	131A080003	Nguyễn Việt Thùy	Trang	07/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	135	2.62	Khá
14	131A080142	Trương Thị Ngọc	Yến	29/09/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	135	2.25	Trung bình
15	131A080193	Tô Thị	Huyền	10/10/1995	Thanh Hóa	Nữ	Quản trị khách sạn	137	2.61	Khá
16	131A090016	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08/10/1994	Lâm Đồng	Nữ	Xã hội học	130	2.49	Trung bình
17	131A100047	Hồng Ngọc	Hân	18/01/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	142	2.88	Khá
18	131A100078	Đặng Thị Diễm	Hằng	18/04/1994	Bình Định	Nữ	Tâm lý học	139	2.88	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
19	131A100084	Nguyễn Ý	Nhi	19/01/1994	Đồng Nai	Nữ	Tâm lý học	139	3.01	Khá
20	131A100097	Quách Thị Kim	Duyên	25/10/1994	An Giang	Nữ	Tâm lý học	139	2.68	Khá
21	131A110047	Đặng Đào	Diện	19/03/1994	Cao Bằng	Nữ	Văn học	139	2.58	Khá
22	131A140022	Đinh Hoàng Kim	Ngân	05/02/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	140	2.30	Trung bình
23	131A140067	Nguyễn Hà Nguyên	Hương	26/09/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	140	2.71	Khá
24	131A140121	Lương Ngọc	Thịnh	24/04/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Ngôn ngữ Anh	140	2.36	Trung bình
25	131A150068	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/09/1995	Lâm Đồng	Nữ	Đông phương học	133	2.38	Trung bình
26	131A150076	Đặng Thị Diệu	Linh	31/10/1994	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Đông phương học	135	3.29	Giỏi
27	131A150100	Cháu Nhị	Kiều	16/08/1994	Đồng Nai	Nữ	Đông phương học	133	2.60	Khá

Đại học chính quy khóa 2014 - 2018

1	131A080025	Nguyễn Hồng Thuỷ	Tiên	30/04/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.21	Trung bình
2	141A010018	Vũ Phương	Đông	26/08/1996	Kiên Giang	Nam	Công nghệ thông tin	127	2.45	Trung bình
3	141A010019	Huỳnh Vĩnh	Điện	07/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.87	Khá
4	141A010020	Từ Phan Minh	Nhật	06/10/1996	Vĩnh Long	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.79	Khá
5	141A010030	Trương Đăng	Huy	05/11/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	127	2.35	Trung bình
6	141A020003	Lê Anh	Linh	14/12/1996	Quảng Bình	Nam	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	130	3.02	Khá
7	141A030002	Nguyễn Thị Anh	Thư	29/07/1995	Trà Vinh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.58	Khá
8	141A030007	Võ Ngọc Thanh	Trúc	22/10/1996	Ninh Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.40	Trung bình
9	141A030011	Lê Trần Nhật	Tuấn	16/05/1996	Đồng Nai	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.09	Trung bình
10	141A030013	Tổng Thị Hoài	Linh	30/09/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.54	Khá
11	141A030030	Chế Thị Thanh	Hiếu	25/01/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.10	Trung bình
12	141A030050	Nguyễn Phúc	Tiến	05/12/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.52	Khá
13	141A030096	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	05/03/1995	Bến Tre	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.30	Trung bình

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
14	141A030100	Đặng Thu	Hương	14/06/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.84	Khá
15	141A030103	Quản Thị Hồng	Hạnh	29/07/1996	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.54	Khá
16	141A030109	Nguyễn Ngọc Thu	Thảo	19/09/1996	Phú Yên	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.75	Khá
17	141A030112	Huỳnh Ngô Tú	Thanh	09/06/1996	An Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.93	Khá
18	141A030115	Nguyễn Phan Phụng	Duy	16/05/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.94	Khá
19	141A030118	Trần Thanh	Phong	17/06/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.50	Khá
20	141A030121	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	01/07/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.83	Khá
21	141A030149	Hồ Vũ Huyền	Trâm	10/07/1993	Kiên Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.98	Khá
22	141A030234	Chung Tâm	Nguyễn	10/12/1996	Cần Thơ	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.48	Trung bình
23	141A030259	Đỗ Thị Trúc	Linh	01/04/1996	Bến Tre	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.59	Khá
24	141A030266	Nguyễn Hoài	Vy	02/04/1996	Khánh Hòa	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.12	Khá
25	141A030304	Trần Thị Minh	Nguyệt	04/11/1995	Lâm Đồng	Nữ	Quản trị kinh doanh	129	2.76	Khá
26	141A030313	Nguyễn Thị Phương	Uyên	02/12/1996	Quảng Nam	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.87	Khá
27	141A030337	Trần Hữu	Nghĩa	19/07/1996	Tiền Giang	Nam	Quản trị kinh doanh	126	3.23	Giỏi
28	141A070005	Phan Việt	Hải	03/03/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	3.03	Khá
29	141A070011	Nguyễn Minh	Trí	02/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	2.91	Khá
30	141A070013	Nguyễn Thị	Trinh	18/04/1996	Cà Mau	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	2.75	Khá
31	141A070016	Lê Thị Kim	Tuyền	11/03/1996	Đồng Tháp	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	2.79	Khá
32	141A070034	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	28/02/1995	Đồng Tháp	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	3.23	Giỏi
33	141A070035	Sử Ngọc	Ánh	22/04/1996	Kiên Giang	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	2.90	Khá
34	141A070060	Lưu Thị Hoàng	Oanh	03/11/1996	Đồng Tháp	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	3.38	Giỏi
35	141A070065	Lê Thị Bích	Thảo	17/02/1995	Kiên Giang	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	2.96	Khá
36	141A070070	Nguyễn Ngọc Như	Ý	05/04/1994	Tiền Giang	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	3.18	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
37	141A070077	Nguyễn Thị Diễm	Chinh	23/07/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	2.67	Khá
38	141A070080	Phạm Tuyết	Nhung	09/10/1994	Kiên Giang	Nữ	Tâm lý học	129	3.18	Khá
39	141A070088	Trần Thụy Mai	Hương	24/06/1995	Bình Dương	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.41	Trung bình
40	141A070095	Nguyễn Hoàng	Đăng	12/02/1996	Vĩnh Long	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	2.85	Khá
41	141A070098	Nguyễn Thị Thu	Sương	24/04/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	3.31	Giỏi
42	141A070107	Huỳnh Nhật	Thuyên	20/07/1996	Bình Dương	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	3.11	Khá
43	141A070127	Vũ Như	Quỳnh	28/02/1996	Đắk Lắk	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	3.10	Khá
44	141A070136	Vương Phạm Tinh	Tú	24/10/1996	Kiên Giang	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	2.72	Khá
45	141A070138	Trần Tuấn	Anh	13/07/1995	Hà Tĩnh	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	2.98	Khá
46	141A070141	Cô Bích	Như	11/03/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	128	3.16	Khá
47	141A080005	Phan Thị Cẩm	Tú	28/08/1996	Quảng Trị	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.63	Khá
48	141A080018	Nguyễn Mai Anh	Tuấn	10/02/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị khách sạn	128	2.49	Trung bình
49	141A080026	Lê Nguyễn Kim	Quyên	06/01/1996	Long An	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.89	Khá
50	141A080027	Nguyễn Minh	Châu	20/07/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị khách sạn	128	2.63	Khá
51	141A080049	Nguyễn Anh	Thư	21/09/1996	An Giang	Nữ	Quản trị khách sạn	128	3.07	Khá
52	141A080055	Lê Thị Anh	Thư	26/08/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.60	Khá
53	141A080069	Nguyễn Thị Trương	Trâm	05/12/1996	Vĩnh Long	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.55	Khá
54	141A080079	Phan Lê Hoài	Bảo	07/07/1996	Bến Tre	Nam	Quản trị khách sạn	128	2.51	Khá
55	141A080082	Nguyễn Thanh	Tuyền	22/02/1996	Long An	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.48	Trung bình
56	141A080087	Trần Thị Thanh	Thúy	31/10/1996	Phú Yên	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.79	Khá
57	141A080091	Trần Thủy	Tiên	07/05/1996	Tiền Giang	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.94	Khá
58	141A080100	Nguyễn Trần Phương	Dung	23/08/1996	Bình Phước	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.25	Trung bình
59	141A080106	Phạm Gia	Hân	05/10/1996	Khánh Hòa	Nữ	Quản trị khách sạn	128	3.00	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
60	141A080108	Nguyễn Huỳnh	Duy	22/04/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị khách sạn	128	2.26	Trung bình
61	141A080112	Trần Nhật	Khoa	09/08/1996	Quảng Ngãi	Nam	Quản trị khách sạn	128	2.64	Khá
62	141A080143	Bùi Trúc	Nhi	05/11/1996	Long An	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.41	Trung bình
63	141A100054	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	07/01/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	129	2.81	Khá
64	141A100061	Lê Thị	Linh	12/02/1995	Đắk Lắk	Nữ	Tâm lý học	126	2.86	Khá
65	141A100066	Tô Thị Ngọc	Thi	27/06/1996	Đồng Tháp	Nữ	Tâm lý học	126	2.58	Khá
66	141A100078	Ngô Vũ Thiên	Long	29/06/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Tâm lý học	126	3.19	Khá
67	141A110001	Lê Thị Cẩm	Vàng	19/08/1988	Đồng Nai	Nữ	Văn học	126	2.96	Khá
68	141A110047	Nguyễn Thanh	Nhật	31/05/1994	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Văn học	126	2.34	Trung bình
69	141A110050	Trương Thị Phương	Thảo	14/09/1993	Ninh Thuận	Nữ	Văn học	126	2.72	Khá
70	141A140003	La Thị Thu	Tuyết	25/01/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.70	Khá
71	141A140027	Nguyễn Thị Hồng	Loan	25/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.79	Khá
72	141A140079	Lý Thị Tú	Quyên	28/11/1996	Sóc Trăng	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.3	Trung bình
73	141A140173	Phạm Hồng	Hậu	20/04/1994	Thừa Thiên Huế	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.45	Trung bình
74	141A140046	Lê Hồng	Thi	10/11/1995	Long An	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.53	Khá
75	141A140068	Nguyễn Thùy	Linh	28/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.67	Khá
76	141A140080	Nguyễn Ngọc	Long	09/06/1996	Long An	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.77	Khá
77	141A140082	Đinh Ngọc	Thi	08/10/1996	Lâm Đồng	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.83	Khá
78	141A140087	Trần Ngọc Kim	Ngân	07/12/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.02	Khá
79	141A140096	Trần Hoàng Mỹ	Vân	11/02/1995	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.82	Khá
80	141A140098	Trương Thị Tú	Vỹ	05/12/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.58	Khá
81	141A140101	Hồ Hoài	Thương	07/11/1996	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.69	Khá
82	141A140103	Dương Thị Như	Quỳnh	09/10/1996	An Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.96	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
83	141A140135	Trần Khải	Nguyên	31/08/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.85	Khá
84	141A140149	Nguyễn Khánh	Linh	16/11/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.90	Khá
85	141A140152	Đinh Thị Hồng	Khanh	20/09/1996	Hải Phòng	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.28	Giỏi
86	141A140155	Huỳnh Thu	Thảo	14/07/1996	Cần Thơ	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.66	Khá
87	141A140156	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	03/01/1996	Khánh Hòa	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.01	Khá
88	141A140157	Nguyễn Võ Lan	Quyên	10/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.90	Khá
89	141A140170	Đào Trần Bảo	Trân	17/09/1996	Bình Thuận	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.91	Khá
90	141A140171	Hồ Đỗ Phương	Thảo	12/07/1996	Vĩnh Long	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.75	Khá
91	141A140191	Huỳnh Thị Thu	Hằng	27/11/1995	Khánh Hòa	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.59	Khá
92	141A150021	Trần Thụy Bảo	Trâm	15/02/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Đông phương học	126	2.69	Khá
93	141A150071	Kiều Minh	Hằng	10/02/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.68	Khá
94	141A150073	Phan Thị Nhựt	Thư	22/03/1995	Cà Mau	Nữ	Đông phương học	126	2.23	Trung bình
95	141A150110	Nguyễn Hoàn	Mỹ	07/03/1996	Kiên Giang	Nam	Đông phương học	126	2.15	Trung bình
96	141A150132	Lã Thị	Hương	24/01/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Đông phương học	126	3.69	Xuất sắc
97	141A150137	Võ Thị	Oanh	23/12/1995	Nghệ An	Nữ	Đông phương học	126	2.55	Khá
98	141A150140	Nguyễn Thị Cẩm	Ngọc	07/03/1995	Bình Định	Nữ	Đông phương học	126	2.49	Trung bình

Đại học chính quy khóa 2015 - 2019

1	151A010007	Âu Dương Hạo	Nhiên	25/03/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	3.04	Khá
2	151A010009	Thái Triệu	Mẫn	29/06/1996		Nữ	Công nghệ thông tin	126	2.65	Khá
3	151A010011	Nguyễn Phạm Hoàng	Bảo	08/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.67	Khá
4	151A010024	Trần Hoàng	Long	03/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.47	Trung bình
5	151A010033	Chung Gia	Viên	16/02/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Công nghệ thông tin	126	2.71	Khá
6	151A010038	Lê Minh	Tài	22/11/1997	Long An	Nam	Xã hội học	126	2.73	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
7	151A010055	Trần Thị Thanh	Tuyền	23/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	129	2.35	Trung bình
8	151A010067	Đào Minh	Tài	18/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.92	Khá
9	151A010069	Trần Văn	Đương	26/04/1997	Nam Định	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.69	Khá
10	151A010097	Nguyễn Hoàng Nhựt	Minh	28/09/1997	Long An	Nam	Công nghệ thông tin	126	3.04	Khá
11	151A010109	Lưu Chí	Bảo	25/12/1997	Vĩnh Long	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.19	Trung bình
12	151A010119	Huỳnh Thế	Sang	29/12/1997	Quảng Ngãi	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.44	Trung bình
13	151A010123	Nguyễn Khánh	Anh	10/07/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.63	Khá
14	151A010128	Nguyễn Thị Yến	Phụng	15/05/1997	Long An	Nữ	Công nghệ thông tin	126	3.52	Giỏi
15	151A010131	Trần Đỗ Trung	Quân	02/09/1997	Đồng Nai	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.90	Khá
16	151A010137	Nguyễn Đức	Thịnh	14/06/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.48	Trung bình
17	151A010144	Quảng Xuân	Chung	10/12/1997	Vĩnh Phúc	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.31	Trung bình
18	151A010150	Phạm Trần Khánh	Duy	25/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.38	Trung bình
19	151A010151	Phạm Đức	Huy	30/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.44	Trung bình
20	151A010157	Triệu	Phú	28/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	3.19	Khá
21	151A010165	Nguyễn Thị Hà	My	11/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Công nghệ thông tin	126	2.69	Khá
22	151A010174	Huỳnh Văn	Cảm	25/10/1997	Quảng Ngãi	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.62	Khá
23	151A010183	Trần Hồng	Quân	15/09/1997	Thanh Hóa	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.54	Khá
24	151A010205	Lưu Ngọc	Ánh	27/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Công nghệ thông tin	126	2.95	Khá
25	151A010219	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	10/01/1997	Tây Ninh	Nữ	Công nghệ thông tin	126	2.55	Khá
26	151A010232	Nguyễn Thanh	Thiên	01/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.62	Khá
27	151A010234	Nguyễn Thanh	Sơn	03/09/1997	Đồng Nai	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.78	Khá
28	151A010237	Trương Quốc	Tuấn	13/04/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	3.25	Giỏi
29	151A010238	Nguyễn Hoàng	Tín	24/04/1996	An Giang	Nam	Công nghệ thông tin	126	3.18	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
30	151A010246	Trần Thiện	Quang	10/02/1997	Phú Yên	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.39	Trung bình
31	151A010285	Trần Thị Diệu	Hiền	14/02/1997	Bình Thuận	Nữ	Công nghệ thông tin	126	2.21	Trung bình
32	151A010287	Đặng Phương	Chi	03/10/1997	Đồng Nai	Nữ	Công nghệ thông tin	126	2.15	Trung bình
33	151A010288	Nguyễn Hữu	Đông	20/05/1997	Thanh Hóa	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.17	Trung bình
34	151A010290	Phan Thanh	Tùng	17/06/1997	Nam Định	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.98	Khá
35	151A010298	Trần Thị Thanh	Xuân	25/02/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Công nghệ thông tin	126	3.38	Giỏi
36	151A010301	Đỗ Hoài	Khánh	26/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Xã hội học	126	2.79	Khá
37	151A010317	Bùi Thị Ngọc	Linh	06/02/1997	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.58	Khá
38	151A010334	Bùi Thị Thanh	Huyền	05/10/1997	Lâm Đồng	Nữ	Công nghệ thông tin	126	3.19	Khá
39	151A020030	Võ Hoàng	Hiển	26/08/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	127	2.59	Khá
40	151A020042	Trương Minh	Trung	28/08/1997	Khánh Hòa	Nam	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	127	2.42	Trung bình
41	151A020068	Nguyễn Hữu	Thịnh	10/02/1996	Quảng Ngãi	Nam	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	127	2.60	Khá
42	151A020073	Trần Lê Cao	Nguyên	28/10/1996	Đồng Nai	Nam	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	127	3.13	Khá
43	151A020077	Trần Minh	Khánh	08/12/1997	Long An	Nam	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	127	2.75	Khá
44	151A020106	Lương Trung	Hiếu	01/07/1997	Ninh Thuận	Nam	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	127	2.51	Khá
45	151A020113	Cáp Văn	Hào	20/07/1996	Bắc Giang	Nam	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	127	2.55	Khá
46	151A020118	Diệp Gia	Quang	19/01/1997	Ninh Thuận	Nam	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	127	2.54	Khá
47	151A020122	Nguyễn Thành	Tâm	20/11/1997	Lâm Đồng	Nam	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	127	2.24	Trung bình
48	151A030012	Nguyễn Thị Khánh	Như	22/07/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.44	Trung bình
49	151A030036	Phạm Thiên	Ân	13/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.81	Khá
50	151A030043	Nguyễn Tuấn	Mạnh	06/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.76	Khá
51	151A030048	Nguyễn Thanh	Tùng	06/05/1997	Đồng Nai	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.55	Khá
52	151A030050	Võ Thị Mỹ	Trang	08/04/1997	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.50	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
53	151A030059	Lại Ngọc Lý	Hương	12/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	129	2.63	Khá
54	151A030060	Nguyễn Ngọc	Châu	20/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.69	Khá
55	151A030064	Võ Ngọc	Ni	14/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.42	Trung bình
56	151A030085	Trần Thủy	Quế	23/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.77	Khá
57	151A030100	Ngô Thị Huỳnh	Như	07/04/1997	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.83	Khá
58	151A030102	Nguyễn Anh	Thy	17/06/1996	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.54	Khá
59	151A030104	Lê Bảo	Quốc	02/11/1997	Tây Ninh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.35	Trung bình
60	151A030107	Lâm Huỳnh	Nhung	10/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.58	Khá
61	151A030113	Hồ Lâm Bạch	Nhi	02/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.95	Khá
62	151A030139	Võ Ý	Nhi	13/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.78	Khá
63	151A030154	Lê Thị Bích	Vân	11/07/1997	An Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.50	Khá
64	151A030159	Tăng Thê	Di	19/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.91	Khá
65	151A030168	Trương Hoàng	Trọng	03/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.72	Khá
66	151A030176	Trần Thị Thu	Trang	23/12/1997	Kiên Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.67	Khá
67	151A030191	Phan Thị Thùy	Duyên	23/11/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.79	Khá
68	151A030202	Phan Trúc	Quỳnh	18/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.73	Khá
69	151A030204	La Thụy Bích	Tuyền	21/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.53	Khá
70	151A030207	Nguyễn Lại Thanh	Trúc	01/01/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.37	Trung bình
71	151A030211	Tăng Thanh	Tiến	03/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.47	Trung bình
72	151A030221	Nguyễn Vân	Anh	27/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.76	Khá
73	151A030223	Phan Thị Thu	Trâm	13/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.08	Khá
74	151A030224	Hồ Thị Mỹ	An	09/02/1996	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.51	Khá
75	151A030231	Bành Thị Thanh	Thảo	27/12/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.00	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
76	151A030239	Đặng Thị	Linh	30/09/1996	Đắk Lắk	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.28	Giỏi
77	151A030240	Trương Việt	Hoàng	05/07/1997	Nghệ An	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.48	Trung bình
78	151A030242	Lê Ngô Thanh	Trúc	24/03/1997	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.79	Khá
79	151A030246	Trần Thị Kim	Dung	16/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.23	Trung bình
80	151A030248	Chê Kim	Ngọc	15/03/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.40	Trung bình
81	151A030263	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/10/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.69	Khá
82	151A030272	Trịnh Thị Mỹ	Hiền	30/09/1996	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.44	Trung bình
83	151A030273	Bùi Minh	Thư	10/9/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.56	Khá
84	151A030276	Võ Huỳnh Phương	Quyên	12/10/1997	Đồng Tháp	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.40	Trung bình
85	151A030285	Hứa Hoàng Phương	Thủy	07/08/1997	Vĩnh Long	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.14	Trung bình
86	151A030288	Trần Minh	Thông	23/12/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.67	Khá
87	151A030293	Lê Văn	Đạo	15/01/1997	Bình Thuận	Nam	Quản trị kinh doanh	129	2.42	Trung bình
88	151A030309	Nguyễn Thùy	Linh	22/09/1997	Ninh Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.90	Khá
89	151A030310	Trương Thị Hồng	Loan	02/06/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.94	Khá
90	151A030312	Lương Thị Yến	Nhi	19/09/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.87	Khá
91	151A030327	Nguyễn Hoàng Thanh	Mai	13/11/1997	Bình Phước	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.71	Khá
92	151A030332	Nguyễn Nhựt	Hào	25/01/1997	Cà Mau	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.81	Khá
93	151A030335	Nguyễn Minh	Tiến	27/03/1997	Tiền Giang	Nam	Quản trị kinh doanh	132	2.57	Khá
94	151A030340	Hồ Anh	Thư	06/06/1997	Bến Tre	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.24	Trung bình
95	151A030358	Nguyễn Trung	Bảo	27/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	3.19	Khá
96	151A030373	Trần Thị Ngọc	Ngọc	15/11/1997	Bình Định	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.44	Trung bình
97	151A030386	Triệu Ý	Lan	20/08/1996	Lâm Đồng	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.59	Khá
98	151A030392	Nguyễn Cao Kỳ	Vy	11/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.00	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
99	151A030397	Đào Ngọc	Mai	23/07/1997	Hải Dương	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.64	Khá
100	151A030405	Nguyễn Thị Đan	Thanh	13/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.65	Khá
101	151A030406	Phạm Thị Kim	Ngân	11/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.38	Trung bình
102	151A030407	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	30/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.11	Khá
103	151A030412	Trần Thị Yên	Nhi	29/04/1994	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.05	Khá
104	151A030418	Trần Thị	Lam	20/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.56	Khá
105	151A030428	Nguyễn Như	Quỳnh	03/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.49	Trung bình
106	151A030432	Hoàng Thụy Ngân	Thủy	01/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.67	Khá
107	151A030433	Nguyễn Đình	Tú	08/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.67	Khá
108	151A030438	Nguyễn	Phát	20/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.46	Trung bình
109	151A030439	Tổng Thạch Như	Ý	09/02/1997	Cà Mau	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.47	Trung bình
110	151A030441	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	05/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.47	Trung bình
111	151A030442	Lê	Duy	20/03/1997	Bình Thuận	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.72	Khá
112	151A030456	Lê Hoàng Hương	Giang	23/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.38	Trung bình
113	151A030463	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	20/10/1997	Đồng Tháp	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.80	Khá
114	151A030465	Huỳnh Ngọc	Chung	02/01/1997	Cà Mau	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.49	Trung bình
115	151A030471	Đỗ Thúy	Thúy	07/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.59	Khá
116	151A030477	Vũ Hoàng Hương	Trang	30/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.63	Khá
117	151A030484	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	04/05/1997	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.92	Khá
118	151A030486	Nguyễn Thị Bích	Liên	04/05/1995	Sóc Trăng	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.60	Khá
119	151A030491	Nguyễn Thị	Thắm	24/12/1997	Ninh Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.99	Khá
120	151A030494	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	23/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.61	Khá
121	151A030495	Nguyễn Thị Hồng	Đào	13/10/1997	Bình Phước	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.63	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
122	151A030507	Lê Thị Y	Oanh	27/06/1997	An Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.14	Khá
123	151A030509	Ngô Thị Thùy	Hương	05/11/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.81	Khá
124	151A030515	Hoàng Xuân	Nhi	06/10/1997	Lâm Đồng	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.97	Khá
125	151A030518	Lê Quốc	Khương	24/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.67	Khá
126	151A030523	Phan Ngọc Uyên	Phương	31/08/1996	Quảng Nam	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.44	Trung bình
127	151A030525	Trần Thị Ngọc	Hà	12/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.06	Trung bình
128	151A030530	Nguyễn Huỳnh Minh	Phụng	09/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.42	Trung bình
129	151A030542	Lâm Thu	Liên	28/09/1997	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.57	Khá
130	151A030562	Phùng Thị Diễm	Thu	20/01/1997	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.22	Giỏi
131	151A030564	Bùi Thị Thanh	Thúy	05/03/1997	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.44	Trung bình
132	151A030571	Lê Nhựt Đan	Thanh	01/04/1997	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.82	Khá
133	151A030573	Hoàng Trọng	Nghĩa	12/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.43	Trung bình
134	151A030581	Trần Uyên Tú	Anh	21/02/1997	Phú Yên	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.65	Khá
135	151A030589	Võ Thị Kim	Ngân	01/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.43	Trung bình
136	151A030601	Phạm Kiều	Trình	13/03/1997	Vĩnh Long	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.60	Khá
137	151A030605	Lê Thị Hồng	Huế	24/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.67	Khá
138	151A030616	Nguyễn Vũ Phương	Thanh	13/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.95	Khá
139	151A030618	Trần Thị Ngọc	Nhung	02/09/1997	Kiên Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.59	Khá
140	151A030625	Nguyễn Hữu	Khánh	24/10/1996	Đồng Tháp	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.40	Trung bình
141	151A030633	Mai Thị Yến	Nhi	10/04/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.78	Khá
142	151A030638	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	10/07/1997	Phú Yên	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.53	Khá
143	151A030640	Đào Trọng	Tấn	21/02/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.55	Khá
144	151A030646	Bùi Tấn	Hùng	21/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.63	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
145	151A030647	Huỳnh Nguyễn Phụng	Hoàng	06/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.02	Khá
146	151A030651	Nguyễn Thu	Thảo	14/10/1997	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.37	Trung bình
147	151A030654	Khuất Dương Thế	Hào	05/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.69	Khá
148	151A030666	Đại Thị Thu	Thủy	05/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.91	Khá
149	151A030677	Nguyễn Tấn	Phúc	08/09/1997	Đồng Tháp	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.66	Khá
150	151A030706	Vương Gia	Nghi	14/12/1997	Tiền Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.66	Khá
151	151A030728	Lý Thị Tâm	Giao	28/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.73	Khá
152	151A030735	Nguyễn Thị Thu	Tâm	08/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.84	Khá
153	151A030740	Lý Mộng	Xuân	24/07/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.31	Trung bình
154	151A030761	Ngô Thị Hồng	Thắm	27/01/1997	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.52	Khá
155	151A030770	Đinh Thanh	Thanh	02/04/1997	Tiền Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.02	Khá
156	151A030771	Nguyễn Thu	Thảo	27/12/1997	Bình Thuận	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.39	Trung bình
157	151A030774	Trần Thị Như	Quỳnh	01/01/1997	Bạc Liêu	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.70	Khá
158	151A030776	Châu Huệ	Mỹ	15/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.81	Khá
159	151A030781	Trần Thị Kim	Uyên	16/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.58	Khá
160	151A030785	Đoàn Anh	Thơ	11/02/1997	Tiền Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.65	Khá
161	151A030791	Nguyễn Thị Bích	Trâm	14/07/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.54	Khá
162	151A030796	Phan Thế	Đạt	07/04/1997	Ninh Thuận	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.19	Trung bình
163	151A030803	Trần Linh	Toàn	01/1/1997	Đồng Tháp	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.42	Trung bình
164	151A030805	Lê Diệp	Quỳnh	31/05/1994	Tiền Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.94	Khá
165	151A030813	Nguyễn Thị Bé	Nhi	16/05/1997	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.72	Khá
166	151A030817	Trần Phạm Ngọc	Tú	22/10/1997	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.45	Trung bình
167	151A030820	Nguyễn Công	Thành	05/01/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.40	Trung bình

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
168	151A030853	Nguyễn Dương	Huỳnh	27/06/1994	Đồng Tháp	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.68	Khá
169	151A030857	Đặng Thị Bảo	Nhung	06/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.42	Trung bình
170	151A030887	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	15/03/1997	Hà Tĩnh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.79	Khá
171	151A030891	Đặng Bảo	Ngọc	08/02/1997	Bình Dương	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.56	Khá
172	151A030908	Dương Hoàng	Anh	27/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.68	Khá
173	151A030915	Ông Thụy Tuyết	My	24/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.57	Khá
174	151A030918	Lê Thị	Thảo	08/04/1997	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.82	Khá
175	151A030920	Văn Hoàng Yến	Nhi	04/01/1997	Bến Tre	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.80	Khá
176	151A030934	Phạm Thị Kim	Chi	19/09/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.70	Khá
177	151A030939	Vũ Đình	An	21/08/1997	Khánh Hòa	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.55	Khá
178	151A030940	Trần Thị Kim	Quyên	04/10/1996	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.83	Khá
179	151A030942	Liêu Tử	Huệ	10/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.91	Khá
180	151A030949	Trần Thanh	Truyền	07/06/1997	Vĩnh Long	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.87	Khá
181	151A030963	Trần Thị	Lân	16/02/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.86	Khá
182	151A030987	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	30/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.31	Giỏi
183	151A030988	Nguyễn Thị Thanh	Vân	16/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.56	Khá
184	151A030991	Nguyễn Thị Thanh	Thư	07/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.34	Trung bình
185	151A030999	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	02/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.04	Khá
186	151A031014	Hồ Thị Như	Quỳnh	21/02/1997	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.53	Khá
187	151A031018	Đặng Văn	Thuận	11/03/1997	Bình Thuận	Nam	Quản trị kinh doanh	126	3.38	Giỏi
188	151A031019	Nguyễn Minh	Nhật	03/10/1995	An Giang	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.53	Khá
189	151A031023	Phạm Văn	Tài	28/07/1997	Hà Nội	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.58	Khá
190	151A031024	Nguyễn Văn	Thái	18/04/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	3.22	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
191	151A031026	Nguyễn Thái	Dương	17/05/1997	Bình Dương	Nam	Quản trị kinh doanh	126	3.62	Xuất sắc
192	151A031034	Thái Ngọc	Bình	01/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.23	Giỏi
193	151A031058	Tôn Nữ Kim	Ngân	03/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.77	Khá
194	151A031063	Trần Thị Yên	Nhi	15/05/1997	An Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.77	Khá
195	151A031066	Nguyễn Thị	Huyền	14/02/1995	Thanh Hóa	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.80	Khá
196	151A031073	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	09/11/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.58	Khá
197	151A031084	Trần Thị Kim	Ngân	09/05/1997	Bến Tre	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.57	Khá
198	151A031086	Lê Văn	Nghĩa	19/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.74	Khá
199	151A031094	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	14/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.27	Giỏi
200	151A031097	Trần Thoại	Phương	08/06/1997	Tiền Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.31	Trung bình
201	151A031106	Phạm Thị Quỳnh	Như	05/07/1997	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.76	Khá
202	151A031109	Lê Thị Minh	Thư	03/04/1997	Phú Yên	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.67	Khá
203	151A031129	Tổng Thị Khánh	Hòa	24/12/1997	Nam Định	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.61	Khá
204	151A031132	Thân Thị Diễm	Quỳnh	24/04/1997	Cần Thơ	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.13	Khá
205	151A031133	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	14/03/1997	Trà Vinh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.00	Khá
206	151A031145	Ngô Quốc	Cường	06/02/1997	Phú Yên	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.99	Khá
207	151A031150	Dương Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	13/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.63	Khá
208	151A031151	Trần Trọng	Tấn	22/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.94	Khá
209	151A031152	Võ Thị Hồng	Hạnh	04/04/1997	Quảng Nam	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.26	Giỏi
210	151A031156	Nguyễn Hồ Xuân	Hương	05/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.25	Giỏi
211	151A031166	Lương Thị	Oanh	04/12/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.81	Khá
212	151A031167	Nguyễn Đức	Sinh	19/01/1997	Bình Thuận	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.59	Khá
213	151A031168	Mạch Thanh	Hương	06/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.96	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
214	151A031170	Thái Thị Hồng	Ngọc	25/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.92	Khá
215	151A031174	Nguyễn Việt	Dũng	19/10/1996	Lâm Đồng	Nam	Quản trị kinh doanh	126	3.10	Khá
216	151A031184	Nguyễn Trần Phương	Nhi	19/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.02	Khá
217	151A031189	Nguyễn Tạ Hồng	Nhung	25/12/1997	Kiên Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.33	Giỏi
218	151A031195	Trần Ngọc	Trâm	06/05/1997	An Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.87	Khá
219	151A031196	Đỗ Bảo	Quyên	13/12/1997	An Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.30	Trung bình
220	151A031205	Nguyễn Ngọc Minh	Hiếu	09/09/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.46	Trung bình
221	151A031209	Trần Thị Thanh	Thủy	31/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.25	Giỏi
222	151A031217	Trần Thanh Sơn	Thùy	11/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.84	Khá
223	151A031248	Nguyễn Thị Hồng	Phân	19/01/1997	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.57	Khá
224	151A031260	Vòng Minh	Kiên	06/09/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.29	Trung bình
225	151A031261	Lê Minh	Hào	05/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.83	Khá
226	151A031262	Hồ Công Lê Anh	Tuấn	31/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.21	Trung bình
227	151A031267	Đoàn Thị Tuyết	Sương	09/10/1997	Bến Tre	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.03	Trung bình
228	151A031272	Lê Thị Thu	Hương	20/09/1996	Cà Mau	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.00	Khá
229	151A031277	Thân Đăng	Sang	20/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.52	Khá
230	151A031278	Nguyễn Thị	Hoa	07/02/1997	Bình Định	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.00	Khá
231	151A031279	Nguyễn Thị Mai	Thi	30/09/1997	Tây Ninh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.59	Khá
232	151A031282	Trần Thanh	Thư	26/03/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.13	Khá
233	151A031284	Nguyễn Thị Phương	Ngân	20/12/1997	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.92	Khá
234	151A031285	Nguyễn Thị Trang	Đài	03/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.25	Trung bình
235	151A031286	Nguyễn Thanh	Trúc	03/02/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.88	Khá
236	151A031288	Nguyễn Thị Diễm	Sương	05/05/1997	Đồng Tháp	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.70	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
237	151A031297	Phạm Thị	Thúy	01/05/1997	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.97	Khá
238	151A031302	Võ Thị Ý	Nhi	06/07/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.55	Khá
239	151A031304	Bùi Ngọc	Trâm	08/11/1997	An Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.67	Xuất sắc
240	151A031307	Nguyễn Thành	Thân	14/07/1997	Bình Định	Nam	Quản trị kinh doanh	126	3.30	Giỏi
241	151A031309	Thái Nữ Quỳnh	Như	22/09/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.88	Khá
242	151A031310	Hứa Hải	Lệ	31/08/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.90	Khá
243	151A031314	Trần Thị Kim	Hân	04/01/1997	Kiên Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.94	Khá
244	151A031321	Huỳnh Thị	Minh	04/06/1996	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.77	Khá
245	151A031331	Trần Thanh	Huyền	11/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.39	Giỏi
246	151A031333	Bùi Thị Quỳnh	Như	16/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.45	Trung bình
247	151A031334	Trần Thị	Hằng	10/06/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.82	Khá
248	151A031344	Phan Yến	Nhi	08/05/1997	Cà Mau	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.86	Khá
249	151A031345	Lê Thị Yến	Ly	04/11/1997	Lâm Đồng	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.92	Khá
250	151A031348	Nguyễn Thị Thanh	Trà	30/03/1996	Bến Tre	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.93	Khá
251	151A031350	Trần Thị Thanh	Lan	13/02/1997	Cần Thơ	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.66	Khá
252	151A031354	Lý Phương	Thảo	11/05/1997	Bến Tre	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.63	Khá
253	151A031362	Nguyễn Hà Hiếu	Ngân	07/10/1997	Lâm Đồng	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.98	Khá
254	151A031368	Phan Đình Bảo	Khanh	05/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.59	Khá
255	151A031369	Nguyễn Thị	Thúy	15/04/1997	Bình Định	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.12	Khá
256	151A031379	Tạ Nguyễn Kim	Dung	25/01/1997	Ninh Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.63	Khá
257	151A031380	Lê Thị Như	Quỳnh	28/11/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.51	Khá
258	151A070041	Lê Công	Minh	22/01/1997	An Giang	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.56	Khá
259	151A070053	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	14/04/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.89	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
260	151A070083	Nguyễn Thanh	Hằng	28/11/1997	Tiền Giang	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.50	Khá
261	151A070112	Huỳnh Như	Huỳnh	15/12/1997	An Giang	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.39	Trung bình
262	151A070132	Võ Tấn	Phúc	16/12/1992	Tiền Giang	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	3.16	Khá
263	151A070134	Hồ Nhựt	Trưởng	05/09/1997	Tây Ninh	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.64	Khá
264	151A070159	Huỳnh Hường	Vinh	19/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	3.11	Khá
265	151A070169	Nguyễn Ấu	Nhi	20/10/1997	Cà Mau	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.83	Khá
266	151A070174	Trần Thanh	Huyền	10/11/1997	Đồng Tháp	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.44	Trung bình
267	151A070175	Nguyễn Thanh	Cường	30/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.29	Trung bình
268	151A070176	Trần Kiều Khánh	Linh	02/07/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.99	Khá
269	151A070193	Trương Thị Kim	Tuyền	04/03/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.57	Khá
270	151A070225	Trần Đại	Phi	27/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	3.00	Khá
271	151A070228	Nguyễn Anh	Phong	24/09/1997	Bình Thuận	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.59	Khá
272	151A070239	Nguyễn Huỳnh	Như	01/07/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.61	Khá
273	151A070251	Trần Thị Yên	Trang	13/06/1997	Tiền Giang	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.91	Khá
274	151A080012	Trần Thị Quế	Ngọc	26/01/1989	Cần Thơ	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.84	Khá
275	151A080013	Vũ Thị Kỳ	Duyên	06/09/1995	Hà Tây	Nữ	Quản trị khách sạn	126	3.04	Khá
276	151A080028	Đặng Anh	Tú	19/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.50	Khá
277	151A080044	Nguyễn Lâm Mỹ	Thanh	25/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.49	Trung bình
278	151A080045	Nguyễn Trịnh Hoàng	Oanh	22/03/1997		Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.15	Trung bình
279	151A080068	Nguyễn Kiều	Trinh	20/09/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.25	Trung bình
280	151A080082	Võ Thị Hồng	Nhung	10/01/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.56	Khá
281	151A080083	Lạc Mỹ	Ngọc	05/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.96	Khá
282	151A080128	Lang Gia	Hân	20/04/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.76	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
283	151A080134	Võ Văn	Boanh	03/06/1997	Bình Thuận	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.66	Khá
284	151A080162	Trần Ngọc Phương	Quỳnh	16/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.45	Trung bình
285	151A080177	Nguyễn Thị Vân	Anh	13/11/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.75	Khá
286	151A080181	Ngô Trương Nhã	Quyên	31/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.87	Khá
287	151A080184	Trần Thị Thảo	Nguyên	02/06/1997	Tiền Giang	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.47	Trung bình
288	151A080186	Võ Huy	Hoàng	20/08/1995	Đồng Nai	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.25	Trung bình
289	151A080196	Lê Trường Viễn	Thông	19/02/1997	Tiền Giang	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.61	Khá
290	151A080208	Nguyễn Hoàng	Phúc	17/07/1997	Vĩnh Long	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.64	Khá
291	151A080209	Võ Minh	Thi	27/01/1997	Vĩnh Long	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.56	Khá
292	151A080218	Đặng Thị Trúc	Linh	20/12/1997	Long An	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.42	Trung bình
293	151A080223	Đoàn Tổ	Quyên	24/03/1997	Phú Yên	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.59	Khá
294	151A080224	Ngô Thị Hạnh	Nguyên	28/10/1997	Bến Tre	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.48	Trung bình
295	151A080227	Trần Ngọc Duyên	Trang	20/05/1997	An Giang	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.34	Trung bình
296	151A080255	Võ Hoàng Trúc	Hương	05/01/1997	Trà Vinh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.54	Khá
297	151A080263	Lê Thanh	Vân	25/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.83	Khá
298	151A080264	Triệu Huỳnh Anh	Thy	17/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.72	Khá
299	151A080275	Huỳnh Thị Thu	Sang	26/06/1997	Bình Định	Nữ	Quản trị khách sạn	126	3.25	Giỏi
300	151A080282	Triệu Bá	Lương	15/04/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.19	Trung bình
301	151A080297	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	18/08/1997	Long An	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.82	Khá
302	151A080306	Nguyễn Thị Thùy	Trang	14/12/1996	Kiên Giang	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.47	Trung bình
303	151A080309	Nguyễn Minh	Huyền	01/10/1997	Gia Lai	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.28	Trung bình
304	151A080310	Võ Thị Hà	My	08/05/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.71	Khá
305	151A080326	Lê Thị	Thu	10/10/1997	Thanh Hóa	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.95	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐBTBN	Xếp loại TN
306	151A080338	Thái Chí	Thanh	07/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.36	Trung bình
307	151A080348	Lê Vương	Anh	28/10/1997	Lâm Đồng	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.61	Khá
308	151A080363	Lê Thị Ái	Vi	18/06/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.59	Khá
309	151A080381	Ngô Thị	Ni	06/03/1997	Đắk Lắk	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.59	Khá
310	151A080383	Phạm Thị Hoàng	Ái	06/10/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.42	Trung bình
311	151A080403	Thạch Nguyễn Minh	Hiếu	28/07/1997	Ninh Thuận	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.03	Trung bình
312	151A080414	Trần Đức	Huy	15/10/1997	Vĩnh Long	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.24	Trung bình
313	151A080417	Nguyễn Xuân	Thanh	12/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.70	Khá
314	151A080426	Cao Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	02/11/1997	Tiền Giang	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.33	Trung bình
315	151A080433	Võ Thị Mộng	Linh	05/02/1997	Bình Định	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.91	Khá
316	151A080434	Nguyễn Thị Vĩ	Ngân	22/03/1997	Bình Định	Nữ	Quản trị khách sạn	128	2.54	Khá
317	151A080438	Nguyễn Thị Yên	Nhi	25/09/1997	Long An	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.83	Khá
318	151A080453	Trần Phan Tú	Ngân	17/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.93	Khá
319	151A080483	Nguyễn Thị Bích	Trâm	17/03/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.88	Khá
320	151A080506	Trần Huỳnh Thanh	Thủy	19/06/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.42	Trung bình
321	151A080520	Lê Phạm Hoàng	Việt	24/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.95	Khá
322	151A080542	Huỳnh Tuyết	Mai	03/11/1996	Kiên Giang	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.56	Khá
323	151A080555	Phan Anh	Tuấn	26/05/1997	Lâm Đồng	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.36	Trung bình
324	151A080557	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	12/07/1997	Đồng Tháp	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.73	Khá
325	151A080565	Hồ Võ Thanh	Vinh	23/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị khách sạn	126	2.75	Khá
326	151A080600	Lê Thị Ánh	Hồng	08/08/1997	Đồng Nai	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.66	Khá
327	151A080605	Lê Vinh	Cường	03/05/1997	Đồng Nai	Nam	Quản trị khách sạn	126	3.20	Giỏi
328	151A080610	Phạm Thị Mai	Trinh	29/12/1997	Ninh Thuận	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.73	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
329	151A080639	Dương Thị	Luận	12/10/1994	Thanh Hóa	Nữ	Quản trị khách sạn	126	2.49	Trung bình
330	151A090001	Nguyễn Thanh	Tú	13/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Xã hội học	126	2.42	Trung bình
331	151A090011	Cù Nguyễn Quế	Anh	09/01/1997	Vĩnh Long	Nữ	Xã hội học	126	2.42	Trung bình
332	151A090019	Phạm Thị Anh	Lan	29/11/1997	Đồng Nai	Nữ	Xã hội học	126	2.81	Khá
333	151A090023	Đặng Thái	Ngọc	31/08/1997	Long An	Nữ	Xã hội học	126	2.08	Trung bình
334	151A090028	Lư Yến	Linh	05/11/1996	Đồng Nai	Nữ	Xã hội học	126	2.43	Trung bình
335	151A090030	Nguyễn Thị Kim	Trang	13/01/1996	Bình Thuận	Nữ	Xã hội học	126	2.53	Khá
336	151A090031	Nguyễn Thị Thu	Hiền	21/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Xã hội học	126	2.40	Trung bình
337	151A090033	Nguyễn Phương Huyền	Diễm	28/09/1995	Bình Thuận	Nữ	Xã hội học	126	2.84	Khá
338	151A090034	Trương Thị Kim	Trang	18/09/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Xã hội học	126	2.24	Trung bình
339	151A090038	Nguyễn Thị Hoài	Nam	15/10/1997	Tây Ninh	Nữ	Xã hội học	126	2.92	Khá
340	151A090040	Nguyễn Thị Bảo	Trân	17/06/1996	Gia Lai	Nữ	Xã hội học	126	2.87	Khá
341	151A090041	Phạm Gia Trí	Hiếu	29/06/1997	Hung Yên	Nam	Xã hội học	126	2.71	Khá
342	151A090042	Nguyễn Hữu	Vinh	31/01/1997	Tây Ninh	Nam	Xã hội học	126	2.47	Trung bình
343	151A090043	Nguyễn An	Thiện	18/08/1997	Bình Định	Nam	Xã hội học	126	2.27	Trung bình
344	151A090051	Trần Nguyễn Ái	Ly	11/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Xã hội học	126	2.66	Khá
345	151A090058	Vương Thị	Duyên	17/01/1997	Đắk Lắk	Nữ	Xã hội học	126	2.82	Khá
346	151A090061	Phan Nhân	Hòa	18/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Xã hội học	126	2.77	Khá
347	151A090063	Hồ Ngọc	Chuyên	05/12/1997	Cà Mau	Nữ	Xã hội học	126	2.60	Khá
348	151A090070	Nguyễn Thị	Hảo	13/08/1993	Nghệ An	Nữ	Xã hội học	126	2.79	Khá
349	151A090071	Hà Thị Thu	Hà	15/06/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Xã hội học	126	2.62	Khá
350	151A090073	Huỳnh Mạnh	Cường	08/05/1997	Bến Tre	Nam	Xã hội học	126	2.49	Trung bình
351	151A090094	Trần Gia	Nhã	19/09/1997	Long An	Nam	Xã hội học	126	2.52	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
352	151A090097	Nguyễn Thị Lệ	Mi	06/10/1997	Tây Ninh	Nữ	Xã hội học	126	2.54	Khá
353	151A090104	Lâm Hoàng	Huy	10/12/1997	Long An	Nam	Xã hội học	126	2.26	Trung bình
354	151A090109	Hồ Phương	Diện	02/09/1996	Long An	Nam	Xã hội học	126	2.17	Trung bình
355	151A090117	Ngô Ngọc Bảo	Trân	18/02/1997	Bến Tre	Nữ	Xã hội học	126	3.24	Giỏi
356	151A090118	Trần Sơn	Phú	30/09/1997	Quảng Bình	Nam	Xã hội học	126	2.40	Trung bình
357	151A090128	Trần Ngô Hương	Giang	20/08/1997	Tiền Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.33	Giỏi
358	151A090133	Nguyễn Trường	Hận	30/03/1992	Đồng Nai	Nam	Xã hội học	126	2.67	Khá
359	151A090152	Lê Trần Kiều	My	08/05/1997	Bến Tre	Nữ	Xã hội học	126	2.68	Khá
360	151A090164	Lê Thị Thúy	Hằng	20/03/1996	Long An	Nữ	Xã hội học	126	2.69	Khá
361	151A090166	Đỗ Tấn	Khoa	10/06/1997	Tiền Giang	Nam	Xã hội học	126	3.00	Khá
362	151A100018	Trần Thanh	Nam	05/07/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Tâm lý học	126	2.67	Khá
363	151A100040	Trần Thị Yên	Nhi	23/10/1997	Đồng Nai	Nữ	Tâm lý học	126	3.42	Khá
364	151A100047	Nguyễn Viết	Ngọc	26/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	126	2.54	Khá
365	151A100050	Trần Thị Thúy	Hân	28/02/1994	Bình Thuận	Nữ	Tâm lý học	126	2.92	Khá
366	151A100051	Nguyễn Hiếu	Văn	05/03/1997	Bến Tre	Nam	Tâm lý học	126	3.37	Khá
367	151A100053	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	15/01/1997	Đồng Nai	Nữ	Tâm lý học	126	3.27	Khá
368	151A100055	Khuong Hoàng Như	Ngọc	06/12/1997	Đồng Tháp	Nữ	Tâm lý học	126	2.47	Trung bình
369	151A100068	Nguyễn Thanh	Trường	25/02/1997	Đồng Nai	Nam	Tâm lý học	126	2.78	Khá
370	151A100075	Nguyễn Ngọc Mỹ	Nga	17/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	126	2.88	Khá
371	151A100077	Phùng Vũ Thu	Hà	20/07/1997	Đắk Lắk	Nữ	Tâm lý học	126	2.88	Khá
372	151A100081	Phạm Trung	Vạn	22/09/1996	Kiên Giang	Nam	Tâm lý học	126	2.53	Khá
373	151A100085	Phạm Thị Thảo	Duyên	02/01/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Tâm lý học	126	2.81	Khá
374	151A100086	Nguyễn Dương Thùy	Vân	09/10/1997	Đồng Nai	Nữ	Tâm lý học	126	2.69	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
375	151A100090	Huỳnh Thị Thu	Vân	11/06/1997	Long An	Nữ	Tâm lý học	126	3.23	Khá
376	151A100094	Trần Nguyễn Linh	Nhi	21/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	126	3.18	Khá
377	151A100095	Nguyễn Thị Thu	Yến	02/05/1997	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tâm lý học	126	3.07	Khá
378	151A100118	Trương Thị Hồng	Hậu	11/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Tâm lý học	126	2.88	Khá
379	151A100138	Nguyễn Hữu	Trí	01/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Tâm lý học	126	2.96	Khá
380	151A100140	Trần Hữu	Khôi	15/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Tâm lý học	126	2.61	Khá
381	151A100143	Nguyễn Thị Hồng	Thùy	09/05/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	126	2.84	Khá
382	151A100149	Trịnh Gia	Linh	30/10/1997	Tphcm	Nữ	Tâm lý học	126	2.66	Khá
383	151A100163	Nguyễn Hoàng Thiên	Anh	23/08/1997	Đồng Nai	Nữ	Tâm lý học	126	2.58	Khá
384	151A100166	Nguyễn Thị Đoan	Phụng	20/06/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	126	3.03	Khá
385	151A100174	Phan Hồng	Hạnh	17/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	126	3.08	Khá
386	151A100177	Bùi Khánh	Linh	02/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.84	Khá
387	151A100194	Lưu Thanh	Vi	18/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	126	2.94	Khá
388	151A100196	Tạ Thị Ngọc	Thúy	08/06/1996	Gia Lai	Nữ	Tâm lý học	126	2.94	Khá
389	151A100202	Đặng Thị Kiều	Vân	07/12/1997	Đồng Nai	Nữ	Tâm lý học	126	3.08	Khá
390	151A100205	Nguyễn Thị Lê	Thảo	23/04/1997	Kon Tum	Nữ	Tâm lý học	126	2.83	Khá
391	151A100206	Chu Thị Thùy	Hương	03/06/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Tâm lý học	126	3.04	Khá
392	151A100214	Võ Minh	Thảo	02/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	126	2.50	Khá
393	151A100216	Nguyễn Văn	Kỳ	18/05/1994	Đồng Nai	Nam	Tâm lý học	126	2.58	Khá
394	151A100219	Trần Hoàng Thoại	Như	01/03/1997	Đồng Nai	Nữ	Tâm lý học	126	3.05	Khá
395	151A100223	La Văn	Toàn	02/07/1995	Thừa Thiên Huế	Nam	Tâm lý học	126	2.64	Khá
396	151A100225	Nguyễn Hoàng Đức	Quý	07/03/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Tâm lý học	126	2.40	Trung bình
397	151A110012	Bá Mỹ Hoàng	Anh	01/01/1997	Ninh Thuận	Nữ	Văn học	126	2.38	Trung bình

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
398	151A110020	Nguyễn Duy	Cường	18/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Văn học	126	2.87	Khá
399	151A110022	Lê Lâm	Anh	08/04/1997	Thanh Hoá	Nữ	Văn học	126	2.39	Trung bình
400	151A110029	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	01/02/1996	Quảng Trị	Nữ	Văn học	126	2.51	Khá
401	151A110031	Đỗ Văn	Trung	28/02/1997	Quảng Ngãi	Nam	Văn học	126	2.18	Trung bình
402	151A110045	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	08/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Văn học	126	2.90	Khá
403	151A110064	Lê Phú	Thành	04/11/1997	Gia Lai	Nam	Văn học	126	2.81	Khá
404	151A110068	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	15/02/1997	Long An	Nữ	Văn học	126	2.54	Khá
405	151A110107	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	06/04/1997	Ninh Thuận	Nữ	Văn học	126	2.97	Khá
406	151A110118	Phan Thị Kim	Ngân	08/02/1997	Đắk Lắk	Nữ	Văn học	126	2.61	Khá
407	151A110120	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	16/04/1997	Phú Thọ	Nữ	Văn học	126	2.96	Khá
408	151A110121	Trần Anh	Thư	19/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Văn học	126	2.99	Khá
409	151A110125	Nguyễn Nhật Hiền Trúc	Linh	18/11/1997	Lâm Đồng	Nữ	Văn học	126	2.74	Khá
410	151A110127	Lý Ngọc	Hào	27/01/1997	Bình Thuận	Nữ	Văn học	126	2.63	Khá
411	151A110133	Huỳnh Thanh	Thùy	09/07/1997		Nữ	Văn học	126	2.69	Khá
412	151A110143	Trần Khánh	Như	09/08/1997	Bình Dương	Nữ	Văn học	126	2.75	Khá
413	151A110147	Võ Trương Bảo	Mi	13/01/1997	Long An	Nữ	Văn học	126	2.77	Khá
414	151A110155	Nguyễn Thị Thảo	Như	04/10/1997	Long An	Nữ	Văn học	126	2.59	Khá
415	151A110163	Trương Thị Hồng	Nhung	12/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Văn học	126	2.55	Khá
416	151A110168	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	12/08/1997	Long An	Nữ	Văn học	126	2.54	Khá
417	151A110180	Lê Vũ Thùy	Trang	12/07/1997	Đắk Lắk	Nữ	Văn học	126	2.65	Khá
418	151A110182	Mai Đoàn Thảo	Nguyên	11/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Văn học	126	2.48	Trung bình
419	151A110183	Tạ Hoàng	Nhiên	23/06/1995	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Văn học	126	2.66	Khá
420	151A110184	Đoàn Duy	Khánh	04/10/1997	Bến Tre	Nam	Văn học	126	2.73	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
421	151A110198	Đoàn Thanh	An	24/10/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Văn học	126	2.18	Trung bình
422	151A110204	Nguyễn Lâm Thanh	Thảo	28/01/1997	Kiên Giang	Nữ	Văn học	126	2.88	Khá
423	151A110205	Trần Yến	Thảo	12/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Văn học	126	2.56	Khá
424	151A110210	Trần Lê Ngân	Phương	15/09/1997	Tây Ninh	Nam	Văn học	126	2.42	Trung bình
425	151A110223	Dương Thị Cẩm	Linh	09/09/1997	Lâm Đồng	Nữ	Văn học	126	2.75	Khá
426	151A110232	Trần Minh	Tuấn	20/01/1997	Bình Dương	Nam	Văn học	126	2.67	Khá
427	151A110244	Trần Thị Mỹ	Ngọc	01/06/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	126	2.86	Khá
428	151A140020	Hà Tôn Nữ Phương	Thanh	28/04/1991		Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.13	Khá
429	151A140023	Trương Bích	Trâm	12/07/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.06	Khá
430	151A140059	Hồ Võ Phương	Thy	15/07/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.79	Khá
431	151A140067	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyển	17/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.06	Khá
432	151A140072	Trần Thị Thu	Cúc	24/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.58	Khá
433	151A140080	Cao Phạm Huỳnh	Biên	01/06/1997	Bến Tre	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.07	Trung bình
434	151A140082	Nguyễn Thị Hương	Giang	04/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.25	Trung bình
435	151A140105	Bùi Thị Trúc	Ly	13/11/1997	Cà Mau	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.65	Khá
436	151A140133	Trần Hoàng	Thư	27/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.76	Khá
437	151A140136	Phan Thị Thùy	Linh	10/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.00	Khá
438	151A140140	Vương Quỳnh	Phương	05/04/1997	Lâm Đồng	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.39	Trung bình
439	151A140191	Lại Thị Tú	Quỳnh	25/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.73	Khá
440	151A140193	Võ Thị Thu	Hà	26/05/1997	Bình Thuận	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.75	Khá
441	151A140198	Phan Thị Huỳnh	Hương	29/04/1997	Long An	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.42	Trung bình
442	151A140215	Dư Thị Cẩm	Tiên	24/10/1996	Long An	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.60	Khá
443	151A140216	Huỳnh Thị Yến	Nhi	03/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.91	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
444	151A140220	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	26/10/1997	Bình Dương	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.57	Khá
445	151A140226	Bùi Mộng Bảo	Ngọc	10/06/1997	Long An	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.83	Khá
446	151A140227	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	19/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.53	Khá
447	151A140250	Phạm Thanh	Trúc	06/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.74	Khá
448	151A140252	Huỳnh Thị Phương	Dung	29/05/1997	Bình Định	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.67	Khá
449	151A140266	Lê Ngọc Bảo	Trân	15/01/1997	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.17	Trung bình
450	151A140270	Hồ Thị Minh	Anh	12/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.70	Khá
451	151A140290	Lê Ngọc Phương	Duyên	17/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.46	Trung bình
452	151A140292	Trần Thị Mỹ	Linh	31/07/1997	Quảng Trị	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.75	Khá
453	151A140293	Ngô Nhã	Trang	19/06/1997	Bến Tre	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.92	Khá
454	151A140295	Trần Hồng	Dung	14/04/1997	Bạc Liêu	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.87	Khá
455	151A140307	Chế Quỳnh	Diễm	26/01/1997	Đồng Tháp	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.41	Trung bình
456	151A140311	Nguyễn Thị Thùy	My	09/06/1997	Cà Mau	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.58	Khá
457	151A140312	Lữ Ngọc	Anh	11/02/1997	An Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.40	Trung bình
458	151A140320	Nguyễn Thị Thùy	Dương	19/03/1997	Bình Phước	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.52	Khá
459	151A140322	Trịnh Gia	Linh	09/06/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.00	Khá
460	151A140325	Nguyễn Văn	Linh	15/05/1994	Cà Mau	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	3.19	Khá
461	151A140337	Kim Nguyễn Trúc	Quỳnh	28/12/1997	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.83	Khá
462	151A140338	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	18/06/1997	Phú Yên	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.68	Khá
463	151A140340	Nguyễn Thị Bích	Son	26/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.02	Khá
464	151A140347	Lê Thị Thủy	Tiên	20/06/1997	Bình Thuận	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.66	Khá
465	151A140349	Lê Thanh	Thúy	10/06/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.89	Khá
466	151A140353	Nguyễn Thanh	Mai	21/04/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.20	Trung bình

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
467	151A140356	Trần Thụy Như	Quỳnh	26/11/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.41	Trung bình
468	151A140357	Lương Triều	Vĩ	10/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.69	Khá
469	151A140361	Trương Thị Nhựt	Minh	15/02/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.77	Khá
470	151A140362	Lê Xuân	Trưởng	10/05/1997	Bình Thuận	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	3.31	Giỏi
471	151A140363	Triệu Tuyết	Nhi	23/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.62	Khá
472	151A140366	Hồng Thế	Kiệt	21/03/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	3.11	Khá
473	151A140367	Bùi Tiên Thạch	Khôi	23/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.75	Khá
474	151A140368	Hàng Tuyết	Nhi	18/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.11	Khá
475	151A140369	Vương Thị Cẩm	Nhung	23/05/1997	Tây Ninh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.22	Trung bình
476	151A140371	Trương Ngọc Vân	Anh	25/09/1997	Kiên Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.58	Khá
477	151A140376	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	07/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.62	Khá
478	151A140377	Phan Mỹ	Vy	11/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.81	Khá
479	151A140380	Nguyễn Kim	An	27/10/1997	Long An	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.46	Trung bình
480	151A140383	Nguyễn Khánh Quỳnh	Trâm	24/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.60	Khá
481	151A140389	Thái Hoàng Mỹ	Kỳ	29/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.64	Khá
482	151A140393	Huỳnh Thị Thu	Trâm	10/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.48	Trung bình
483	151A140395	Phạm Hoàng Nhật	Vi	25/10/1997	Tiền Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.66	Khá
484	151A140411	Trần Thùy Mỹ	Huyền	21/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.68	Khá
485	151A140420	Phạm Ngọc Quỳnh	Anh	06/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.96	Khá
486	151A140427	Nguyễn Bá	Thạch	04/09/1993	Phú Yên	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.78	Khá
487	151A140435	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	14/01/1997	Phú Yên	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.73	Khá
488	151A140437	Nguyễn Lê Hoàng	My	05/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.25	Giỏi
489	151A140448	Phạm Thị Xuân	Thu	24/08/1997	Kiên Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.89	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
490	151A140460	Phạm Thị Phương	Dung	06/07/1997	Tây Ninh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.23	Trung bình
491	151A140461	Dương Ánh	Minh	09/01/1997	Vĩnh Long	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.44	Trung bình
492	151A140464	Tô Thanh	Mai	20/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.64	Khá
493	151A140488	Nguyễn Ngọc Thảo	Trinh	19/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.67	Khá
494	151A140489	Ông Kim	Hào	26/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.83	Khá
495	151A140504	Trần Đình	Văn	11/02/1997	Long An	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.98	Khá
496	151A140507	Trần Thị	Huyền	13/10/1997	Hà Nam	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.67	Khá
497	151A140511	Nguyễn Thị Thu	Vân	28/03/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.55	Khá
498	151A140519	Nguyễn Ánh	Ngọc	14/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.84	Khá
499	151A140523	Vũ Thị Hồng	Xuân	31/01/1997	Tây Ninh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.93	Khá
500	151A140530	Nguyễn Văn	Lộc	07/12/1996	Khánh Hòa	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.87	Khá
501	151A140539	Đỗ Thị	Thư	20/08/1997	Lâm Đồng	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.67	Khá
502	151A140540	Huỳnh Thị Thanh	Loan	18/10/1997	Đắk Lắk	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.62	Khá
503	151A140549	Tổng Thị	Vân	20/03/1997	Thanh Hóa	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.75	Khá
504	151A140555	Phan Thụy Quỳnh	Anh	13/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.56	Khá
505	151A140566	Phạm Hồ Quốc	Hào	07/11/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.61	Khá
506	151A140578	Sỳ Gia	Anh	16/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.51	Khá
507	151A140593	Phạm Thị Bảo	Hà	21/03/1997	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.37	Trung bình
508	151A140601	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	25/04/1997	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.26	Giỏi
509	151A140602	Phạm Thị Phương	Thanh	01/01/1997	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.09	Khá
510	151A140603	Lê Thị Ngọc	Hân	10/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.57	Khá
511	151A140617	Nguyễn Vũ Trâm	Anh	31/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.71	Khá
512	151A140618	Trần Thục	Quân	20/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.82	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
513	151A140622	Trần Lê	Ngọc	13/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.87	Khá
514	151A140625	Nguyễn Lý Bội	Huệ	28/08/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.97	Khá
515	151A140629	Bùi Phương	Uyên	21/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.19	Khá
516	151A140644	Nguyễn Minh	Nguyệt	27/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.02	Khá
517	151A140661	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	14/06/1997	Đồng Tháp	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.10	Trung bình
518	151A140663	Trần Kim	Xuân	11/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.87	Khá
519	151A140672	Bùi Thị Quỳnh	Chi	23/06/1997	Đắk Lắk	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.64	Khá
520	151A140676	Huỳnh Lê Ngọc	Thảo	28/08/1997	Bình Định	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.87	Khá
521	151A140693	Nguyễn Thị Cẩm	Thư	08/08/1997	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.88	Khá
522	151A140694	Nguyễn Thị Trúc	Phương	02/03/1996	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.71	Khá
523	151A140698	Mai Nguyễn Khánh	Vy	17/06/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.43	Trung bình
524	151A140701	Lê Phú	Đạt	12/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	3.10	Khá
525	151A140705	Phan Thị Kim	Chi	08/01/1997	Long An	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.22	Giỏi
526	151A140707	Trịnh Thị Diễm	Phúc	09/03/1997	Bình Thuận	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.42	Giỏi
527	151A140738	Nguyễn Thị Phương	Thảo	15/08/1995	Thừa Thiên Huế	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.36	Trung bình
528	151A140747	Nguyễn Ngọc	Thảo	23/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.53	Khá
529	151A140749	Dương Nguyễn Thị	Tuyết	21/06/1996	Quảng Nam	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.78	Khá
530	151A140751	Trần Tố	Nhi	20/10/1997	Phú Yên	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.56	Khá
531	151A140753	Bùi Thị Cẩm	Tiên	24/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.12	Khá
532	151A140757	Giang Thị Linh	Nhi	22/06/1997	An Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.29	Trung bình
533	151A140760	Nguyễn Phương	Thanh	11/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.66	Khá
534	151A140764	Hoàng Thị Duy	Thương	25/10/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.34	Trung bình
535	151A140767	Đặng Huỳnh	Nhật	19/08/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.33	Trung bình

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
536	151A140768	Nguyễn Thị Hồng	Diệp	02/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.25	Trung bình
537	151A140780	Nguyễn Thị	Tuyết	01/07/1996	Nam Hà	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.00	Khá
538	151A140787	Lê Đình	Nhật	08/04/1997	Bình Định	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.64	Khá
539	151A140796	Dương Thu	Thảo	15/08/1997	Kiên Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.54	Khá
540	151A140800	Lê Thị Phương	Nhi	11/10/1997	Tiền Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.86	Khá
541	151A140802	Nguyễn Hồ Trung	Hiếu	03/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.57	Khá
542	151A140804	Đoàn Trần Ngọc	Khánh	03/04/1997	Tiền Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.17	Trung bình
543	151A140814	Sa	Li	23/12/1996	An Giang	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.63	Khá
544	151A140815	Ngô Minh	Nhạc	31/03/1997	Tiền Giang	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	2.37	Trung bình
545	151A140817	Phan Thị	Như	27/08/1997	Hà Tĩnh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	3.39	Giỏi
546	151A140818	Trần Hoài	Trinh	28/02/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.62	Khá
547	151A140822	Đoàn Nguyễn Thúy	Vy	24/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.81	Khá
548	151A150014	Bùi Thị Mỹ	Diệu	18/12/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Đông phương học	126	2.85	Khá
549	151A150016	Lê Thúy	An	03/12/1996	Phú Yên	Nữ	Đông phương học	126	3.12	Khá
550	151A150022	Vũ Hà Huyền	Trâm	14/02/1996	Đồng Nai	Nữ	Đông phương học	126	2.58	Khá
551	151A150028	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	16/04/1996	Đồng Tháp	Nữ	Đông phương học	126	2.79	Khá
552	151A150113	Phạm Thị Thùy	Linh	31/10/1997	Tây Ninh	Nữ	Tâm lý học	126	2.56	Khá
553	151A150119	Trương Thị Ngọc	Duyên	17/06/1997	Bình Thuận	Nữ	Đông phương học	126	2.18	Trung bình
554	151A150148	Nguyễn Thành	Lợi	22/12/1997	Đồng Nai	Nam	Đông phương học	126	2.90	Khá
555	151A150155	Trịnh Lê Mỹ	Duyên	16/01/1997	Đồng Nai	Nữ	Đông phương học	126	3.09	Khá
556	151A150380	La Kim	Ngân	17/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Đông phương học	126	2.48	Trung bình
557	151A150392	Đinh Thanh	Tuyền	31/10/1997	Phú Yên	Nữ	Đông phương học	126	2.60	Khá
558	151A150416	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm	25/12/1997	Bình Dương	Nữ	Đông phương học	126	2.91	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
559	151A150445	Nguyễn Thị Như	Ngọc	24/07/1997	Đắk Lắk	Nữ	Đông phương học	126	2.50	Khá
560	151A150449	Lê Thị Phương	Trúc	28/10/1997	Long An	Nữ	Đông phương học	126	3.10	Khá
561	151A150473	Huỳnh Kim	Ngân	18/07/1997	Cà Mau	Nữ	Đông phương học	126	2.44	Trung bình
562	151A150481	Lê Thị Thùy	Nguyên	10/05/1997	Tiền Giang	Nữ	Đông phương học	126	3.12	Khá
563	151A150494	Lê Nguyễn Anh	Thư	21/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Đông phương học	126	2.76	Khá
564	151A150496	Rô Ô Thùy	Trinh	24/06/1997	Đắk Lắk	Nữ	Đông phương học	126	2.60	Khá
565	151A150528	Ngô Ngọc	Thạch	22/03/1997	Quảng Ngãi	Nam	Đông phương học	126	3.15	Khá
566	151A150536	Hoàng Thị Phương	Thảo	18/01/1997	Quảng Bình	Nữ	Đông phương học	126	3.16	Khá
567	151A150549	Chương Quế	Thanh	17/04/1997	Đồng Nai	Nữ	Đông phương học	126	3.77	Xuất sắc
568	151A150575	Nguyễn Thị Yến	Nhi	02/09/1997	Đồng Nai	Nữ	Đông phương học	126	2.30	Trung bình
569	151A150576	Phạm Dương Thuy	Ngân	15/07/1997	Bến Tre	Nữ	Đông phương học	126	2.74	Khá
570	151A150590	Nguyễn Hoàng	Yến	04/08/1997	Long An	Nữ	Đông phương học	126	3.03	Khá
571	151A150619	Đào Thu	Chiêu	23/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Đông phương học	126	3.17	Khá
572	151A150665	Nguyễn Thị Vân	Thanh	22/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Đông phương học	126	3.42	Giỏi
573	151A150725	Bùi Huỳnh Mỹ	Phượng	17/05/1997	Đồng Nai	Nữ	Đông phương học	126	2.71	Khá
574	151A150766	Nguyễn Văn	Điệp	24/10/1996	Nghệ An	Nam	Tâm lý học	126	2.90	Khá
575	151A150770	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	10/12/1997	Đồng Tháp	Nữ	Đông phương học	126	3.52	Giỏi
576	151A150785	Phạm Ngọc	Anh	01/11/1997	Nam Định	Nữ	Đông phương học	126	3.50	Giỏi
577	151A150818	Lê Thị Thu	Uyên	20/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Xã hội học	126	2.71	Khá
578	151A150823	Nguyễn Thị	Hương	05/3/1997	Bắc Ninh	Nữ	Đông phương học	126	3.15	Khá
579	151A150827	Huỳnh Thị Vân	Anh	13/01/1996	Trà Vinh	Nữ	Đông phương học	126	3.66	Xuất sắc
580	151A190004	Lê Hoài	Phương	27/08/1995	Phú Yên	Nữ	Thanh nhạc	126	3.32	Giỏi
581	151A190005	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	03/10/1991	Bình Thuận	Nữ	Thanh nhạc	126	3.60	Xuất sắc

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
Đại học chính quy khóa 2016 - 2020										
1	161A010008	Lưu Thanh	Phong	20/02/1998	Bình Thuận	Nam	Công nghệ thông tin	126	2.59	Khá
2	161A030052	Nguyễn Công	Minh	01/01/1998	Đồng Tháp	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.51	Khá
3	161A030082	Đặng Hồng	Vy	02/01/1998	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.62	Khá
4	161A030243	Phạm Thị Anh	Tú	28/02/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.45	Giỏi
5	161A030346	Nguyễn Thảo	Nguyên	08/06/1998	Đồng Tháp	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.40	Giỏi
6	161A030442	Trần Anh	Thư	03/05/1998	Đồng Nai	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.19	Khá
7	161A030476	Võ Đăng	Duy	04/01/1998	Tiền Giang	Nam	Quản trị kinh doanh	126	3.33	Giỏi
8	161A030781	Nguyễn Thị Ngọc	Như	19/10/1998	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.90	Khá
9	161A031054	Huỳnh Duy	Thanh	04/04/1997	Bến Tre	Nam	Quản trị kinh doanh	126	3.32	Giỏi
10	161A100004	Phạm Đăng	Tân	04/01/1994	Vũng Tàu	Nam	Tâm lý học	126	3.03	Khá
11	161A100026	Lê Đức	Huy	26/06/1998	Tiền Giang	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.89	Khá
12	161A100079	Nguyễn Bạch	Vân	15/11/1998	Bình Dương	Nữ	Tâm lý học	126	2.94	Khá
13	161A100090	Lê Thị Hoài	Thanh	11/08/1998	Bình Phước	Nữ	Tâm lý học	126	3.19	Khá
14	161A100148	Phương Tú	Thanh	25/02/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Tâm lý học	126	3.58	Giỏi
15	161A140061	Nguyễn Linh	Nam	22/03/1998	An Giang	Nam	Ngôn ngữ Anh	126	3.42	Giỏi
16	161A140302	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/02/1998	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.86	Khá
17	161A140323	Nguyễn Thị Lệ	Thu	14/04/1991	Đồng Nai	Nữ	Ngôn ngữ Anh	126	2.92	Khá
18	161A150337	Nguyễn Thị	Duyên	19/11/1998	Đồng Nai	Nữ	Đông phương học	126	3.33	Giỏi
19	161A170008	Che Siêu	Kim	09/12/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Trung Quốc	126	3.10	Khá
20	161A170014	Lâm Hồng	Nhi	21/11/1998	hành Phố Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Trung Quốc	126	2.80	Khá
21	161A170019	Trần Hoán	Kỳ	09/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Trung Quốc	126	3.41	Giỏi
22	161A170031	Sì Gia	Hân	24/08/1998	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Trung Quốc	126	3.51	Giỏi

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
23	161A170034	Trần Gia	Phụng	03/07/1998	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Trung Quốc	126	3.51	Giỏi
24	161A170047	Trương Bửu	Dư	21/01/1998	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngôn ngữ Trung Quốc	126	3.56	Giỏi

Liên thông Cao - đại học chính quy khóa 2014-2016, 2016-2019, 2017-2019

1	143A030034	Nguyễn Thị Thanh	Dung	11/09/1990	Quảng Nam	Nữ	Quản trị kinh doanh	48	2.66	Khá
2	163A030023	Phan Thị	Thắm	20/02/1991	Bình Định	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.76	Khá
3	163A030033	Võ Thị Thùy	Vân	05/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.07	Khá
4	163A030052	Bùi Thanh	Tuyền	19/02/1992	Hải Dương	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	3.05	Khá
5	173A030002	Nguyễn Kiều	Ngọc	23/10/1989	Long An	Nữ	Quản trị kinh doanh	71	3.54	Giỏi
6	173A030003	Trần Thị Mỹ	Duyên	23/02/1993	Gia Lai	Nữ	Quản trị kinh doanh	71	3.34	Giỏi
7	173A030007	Hồ Hữu Nam	Giao	28/02/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	71	3.14	Khá
8	173A030008	Phạm Thanh	Phong	25/04/1994	Bình Dương	Nam	Quản trị kinh doanh	71	2.91	Khá
9	173A030009	Nguyễn Kiều	Trình	17/07/1993	Cà Mau	Nữ	Quản trị kinh doanh	71	2.73	Khá
10	173A030011	Trần Thị	Hải	03/07/1987	Thái Bình	Nữ	Quản trị kinh doanh	71	3.21	Giỏi
11	173A030013	Nguyễn Hoàng	Yến	27/9/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	71	2.94	Khá

Liên thông Trung cấp - đại học chính quy khóa 2014-2017, 2015-2018, 2016-2019, 2017-2020

1	145A070002	Huỳnh Thị Kim	Ngân	19/11/1990	Tp. Cần Thơ	Nữ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	75	2.35	Trung bình
2	145A070004	Nguyễn Duy	Lân	15/09/1987	Trà Vinh	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	77	2.42	Trung bình
3	155A030017	Lê Minh	Sỹ	01/05/1996		Nam	Quản trị kinh doanh	82	2.59	Khá
4	165A030007	Phùng Ngọc Quyên	Quyên	03/10/1988	An Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.81	Khá
5	165A030010	Phạm Thị Bích	Phượng	22/04/1980	Tiền Giang	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.55	Khá
6	165A030013	Đoàn Nhân	Thiện	17/08/1991	Ninh Thuận	Nam	Quản trị kinh doanh	126	2.88	Khá
7	165A030022	Thông Thị Kim	Phúc	07/07/1989	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	126	2.63	Khá
8	175A030002	Trần Quốc	Việt	08/07/1989	Quảng Nam	Nam	Quản trị kinh doanh	99	2.95	Khá

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngành	TCTL	ĐTBTN	Xếp loại TN
9	175A030003	Huỳnh Anh	Kiệt	15/10/1988	An Giang	Nam	Quản trị kinh doanh	99	3.09	Khá
10	175A030007	Trần Hồ Vĩnh	Phúc	10/11/1985	Đồng Tháp	Nam	Quản trị kinh doanh	99	2.92	Khá
Liên thông Trung cấp - đại học vừa làm vừa học khóa 2014-2017										
1	145B030041	Âu Phạm Thanh	Xuân	09/07/1992	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	79	2.19	Trung bình
2	145B070002	Trần Ngọc	Giang	01/09/1992	An Giang	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	75	2.60	Khá
Đại học văn bằng 2 chính quy khóa 2017-2019										
1	178A140046	Phạm Phương	Mai	13/07/1976	Hà Nội	Nữ	Ngôn ngữ Anh	60	3.63	Xuất sắc
Cao đẳng chính quy khóa 2013-2016, 2014-2017, 2015-2018										
1	132A530012	Hà Hoàng Kim	Lộc	30/03/1994	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	98	2.35	Trung bình
2	132A570063	Võ Thị Hồng	Yến	18/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị khách sạn	108	2.66	Khá
3	142A530018	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	19/08/1995	Hà Nội	Nữ	Quản trị kinh doanh	92	2.32	Trung bình
4	142A530022	Lê Đình	Duy	26/04/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	92	2.09	Trung bình
5	142A530027	Phạm Thị Kim	Hòa	20/11/1996	Bình Thuận	Nữ	Quản trị kinh doanh	92	2.55	Khá
6	142A580012	Phan Nguyệt Hà	Phương	14/10/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tiếng Anh	92	2.36	Trung bình
7	152A530029	Nguyễn Việt	Nghĩa	04/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Quản trị kinh doanh	94	2.41	Trung bình
8	152A530033	Chènh Mỹ	Thanh	22/09/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Quản trị kinh doanh	94	2.32	Trung bình

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO